

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-HĐQLQ ngày 8/4/2010 của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng tài trợ**

1. Phạm vi tài trợ:

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) tài trợ các đề tài nghiên cứu cơ bản thuộc các ngành trong khoa học xã hội và nhân văn do Quỹ xác định trong từng thời kỳ.

2. Đối tượng tài trợ:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ Việt Nam tham gia nghiên cứu cơ bản trong các ngành khoa học nêu tại khoản 1, Điều này;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ, nhà khoa học nước ngoài hợp tác nghiên cứu với tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a, khoản này.

##### **Điều 2. Mục tiêu tài trợ**

1. Tạo điều kiện và xây dựng môi trường nghiên cứu thuận lợi, có tính liên tục, kế thừa và đổi mới nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn.

2. Phát triển năng lực nghiên cứu cơ bản của cá nhân, tập thể ở các trường đại học, viện nghiên cứu; hình thành các tập thể nghiên cứu mạnh đạt trình độ quốc tế; góp phần đào tạo nhân lực khoa học xã hội và nhân văn trình độ cao.

3. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế, tăng nhanh số lượng kết quả nghiên cứu được công bố trên các hội thảo khoa học quốc tế, các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có uy tín.

##### **Điều 3. Các đề tài nghiên cứu cơ bản được Quỹ tài trợ**

Quỹ xem xét tài trợ cho các đề tài nghiên cứu cơ bản (sau đây gọi tắt là đề tài) phù hợp với các hướng nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn do Quỹ công bố hằng năm, bao gồm các loại đề tài sau:

1. Đề tài mang tính phát hiện, khám phá lần đầu.
2. Đề tài nhằm phát triển các hướng nghiên cứu đã đạt được những kết quả bước đầu, các nghiên cứu chuyên sâu đã được Quỹ hoặc các nguồn khác hỗ trợ kinh phí.
3. Đề tài mang tính liên ngành, đa ngành.

#### **Điều 4. Phương thức đánh giá đề tài**

1. Đánh giá đề tài bao gồm: đánh giá xét chọn, đánh giá định kỳ, đánh giá kết thúc.

2. Quỹ thực hiện đánh giá đề tài theo một trong hai phương thức sau đây:

a) Phương thức đánh giá bởi chuyên gia đánh giá độc lập: Quỹ lấy ý kiến đánh giá của ít nhất 02 chuyên gia độc lập đối với mỗi hồ sơ (phản biện kín). Hồ sơ được ít nhất 2/3 số chuyên gia độc lập đề nghị tài trợ được Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định tài trợ;

b) Phương thức đánh giá bằng hội đồng khoa học: Quỹ thành lập các hội đồng khoa học để tư vấn cho Quỹ trong việc đánh giá xét chọn đề tài. Hội đồng khoa học làm việc theo quy định tại Điều 13 của Quy định này;

Trường hợp cần thiết sẽ kết hợp hai phương thức trên.

3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phương thức đánh giá đề tài trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

#### **Điều 5. Chuyên gia đánh giá**

1. Tiêu chí để lựa chọn chuyên gia đánh giá:

a) Là nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao (học vị tiến sỹ hoặc chức danh khoa học phó giáo sư trở lên), phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài được đánh giá, có thành tích nghiên cứu xuất sắc, thể hiện qua các kết quả nghiên cứu được công bố trong 05 năm gần nhất. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định;

b) Sẵn sàng tham gia công việc tư vấn với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan, không có quyền và lợi ích liên quan đến đề tài được đánh giá.

2. Chuyên gia đánh giá có nhiệm vụ đánh giá, tư vấn cho Quỹ và chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn, đánh giá của mình.

3. Chuyên gia đánh giá không tham gia đánh giá (nhận xét, thảo luận, chấm điểm) đề tài do mình đăng ký làm chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện, không làm phản biện cho các đề tài do tổ chức của mình đăng ký chủ trì.

4. Quỹ khuyến khích việc mời nhà khoa học nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam định cư hoặc làm việc ở nước ngoài đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này làm chuyên gia độc lập hoặc tham gia hội đồng khoa học do Quỹ thành lập để đánh giá, tư vấn về các hoạt động của Quỹ.

5. Cơ quan điều hành Quỹ xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên gia theo các tiêu chí tại khoản 1, Điều 5 để phục vụ cho công việc đánh giá đề tài.

## **Điều 6. Hội đồng khoa học**

1. Hội đồng khoa học được thành lập theo ngành hoặc liên ngành, đa ngành khoa học do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ đề tư vấn về các vấn đề sau đây:

- a) Xác định các hướng nghiên cứu cơ bản được Quỹ tài trợ;
- b) Đánh giá xét chọn các đề tài để Quỹ tài trợ;
- c) Đánh giá kết quả thực hiện đề tài do Quỹ tài trợ;
- d) Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Hội đồng khoa học có ít nhất 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên là thường trực hội đồng gồm: chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký khoa học. Thành viên hội đồng khoa học phải đáp ứng các tiêu chí đối với chuyên gia đánh giá quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy định này.

3. Thành viên thường trực hội đồng khoa học có nhiệm kỳ 03 năm và nếu tiếp tục sẽ không quá 02 nhiệm kỳ liên tục, các thành viên khác của hội đồng được Quỹ mời theo các nhiệm vụ đánh giá đề tài của Quỹ.

4. Thành viên hội đồng khoa học có trách nhiệm tham dự các phiên họp của hội đồng, tư vấn, đánh giá công bằng, khách quan, giữ bí mật thông tin về đề tài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố và tuân thủ các quy định làm việc của hội đồng. Thành viên hội đồng khoa học chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến tư vấn, đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng.

5. Thành viên hội đồng khoa học không tham dự phiên họp đánh giá đề tài do mình đăng ký làm chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện và không làm phản biện các đề tài của thành viên khác trong hội đồng.

## **Điều 7. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu**

1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia khuyến khích tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài thực hiện các đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học thuộc các hướng nghiên cứu được Quỹ tài trợ.

2. Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài hợp tác của hai bên có trách nhiệm ký kết văn bản thoả thuận về hợp tác thực hiện đề tài và quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu.

3. Ngoài các đề tài hợp tác nghiên cứu, Quỹ xem xét tài trợ một số hoạt động theo Quy định tài trợ hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQLQ ngày 15/6/2009 của Hội đồng quản lý Quỹ.

## **Chương II**

### **ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

## **Điều 8. Hồ sơ, quy trình đăng ký thực hiện đề tài**

1. Hằng năm, Quỹ công bố Hướng nghiên cứu cơ bản trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn được Quỹ tài trợ và hướng dẫn về điều kiện, thủ tục có

liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng (trang thông tin điện tử của Quỹ, của Bộ Khoa học và Công nghệ, báo Khoa học và Phát triển và các phương tiện thông tin khác).

2. Căn cứ thông báo của Quỹ, tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học đề xuất đề tài, lập hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài và gửi về Quỹ theo quy định.

3. Hồ sơ đăng ký đề tài bao gồm:

a) Đơn đăng ký đề tài (Phụ lục 1-ĐĐK, Phụ lục 1e);

b) Thuyết minh đề tài nghiên cứu (Phụ lục 2-TMĐT, Phụ lục 2e);

c) Lý lịch khoa học của chủ nhiệm đề tài và từng thành viên nhóm nghiên cứu cùng với các tài liệu chứng minh thành tích nghiên cứu (Phụ lục 3-NLTC, Phụ lục 3.1-LLKH, Phụ lục 3e); đối với nghiên cứu sinh tham gia đề tài phải có bản sao quyết định giao đề tài luận án tiến sĩ và cử người hướng dẫn đối với nghiên cứu sinh;

d) Tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của Quỹ.

4. Quỹ công bố thời hạn nhận hồ sơ cho từng đợt xét chọn. Hồ sơ nộp sau thời hạn công bố sẽ xét chọn vào đợt sau.

5. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được lập theo các biểu mẫu kèm theo Quy định này, có xác nhận của tổ chức chủ trì hoặc bảo trợ, được nộp đúng thời hạn và đáp ứng điều kiện đối với chủ nhiệm đề tài và thành viên nhóm nghiên cứu theo quy định của Quỹ.

6. Mỗi cá nhân được đồng thời làm chủ nhiệm không quá 01 đề tài do Quỹ tài trợ và tham gia không quá 01 đề tài khác do Quỹ tài trợ.

## **Điều 9. Điều kiện đối với chủ nhiệm đề tài và thành viên nhóm nghiên cứu**

1. Đối với chủ nhiệm đề tài:

a) Có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài, đang làm nghiên cứu tại một tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam. Trường hợp chủ nhiệm đề tài không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ nào, phải được một tổ chức khoa học và công nghệ chuyên ngành của Việt Nam có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp bảo trợ và chấp nhận làm tổ chức chủ trì.

b) Có năng lực nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đề tài:

- Có học vị tiến sĩ hoặc chức danh khoa học phó giáo sư trở lên;

- Có kết quả nghiên cứu chuyên ngành phù hợp được công bố trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ, cụ thể: có ít nhất 01 công trình đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế hoặc 01 cuốn sách chuyên khảo được xuất bản và ít nhất có 03 công trình được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia (chỉ xem xét các tạp chí có điểm công trình tối đa là 1 hoặc 2 thuộc Danh mục các tạp chí khoa học được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-HĐCDGSNN, ngày 19/8/2009 của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước).

c) Không vi phạm các điều kiện đăng ký chủ nhiệm đề tài theo quy định tại khoản 4, 5, Điều 19 của Quy định này.

2. Thành viên nhóm nghiên cứu đề tài phải có chuyên môn, kỹ năng phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài; thành viên nghiên cứu chủ chốt, bao gồm cả thư ký khoa học của đề tài phải có trình độ thạc sỹ trở lên và có kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí quốc gia, quốc tế có uy tín, sách chuyên khảo trong 05 năm gần đây; nghiên cứu sinh tham gia nghiên cứu đề tài phải có nội dung luận án phù hợp với đề tài. Các thành viên tham gia đề tài không bị hạn chế quyền công dân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 10. Yêu cầu về thời gian thực hiện và kết quả nghiên cứu của đề tài**

1. Thời gian thực hiện đề tài nghiên cứu không quá 02 năm.

2. Cá nhân thực hiện đề tài do Quỹ tài trợ có trách nhiệm công bố kết quả nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của đề tài phải có ít nhất 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia và 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế hoặc 01 cuốn sách chuyên khảo (dưới dạng bản thảo được đánh giá đủ điều kiện để xuất bản); trong đó chủ nhiệm đề tài phải là tác giả chính của ít nhất 01 công trình được công bố.

3. Đối với các đề tài mang tính phát hiện, khám phá lần đầu, kết quả phải có ít nhất 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế.

Các bài báo công bố tại các khoản 2 và 3 Điều này phải thuộc Danh mục các tạp chí quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Quy định này.

4. Chủ nhiệm đề tài và các thành viên nghiên cứu chịu trách nhiệm về nội dung công bố kết quả nghiên cứu của đề tài theo pháp luật về khoa học và công nghệ, xuất bản, báo chí, sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

5. Trường hợp đặc biệt, đề tài có quy mô lớn, mang tính liên ngành, đa ngành, chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu đã đạt được kết quả nghiên cứu ở trình độ cao, hội đồng khoa học xem xét đề xuất của chủ nhiệm đề tài và kiến nghị thời gian, tổng kinh phí thực hiện hợp lý để Quỹ quyết định.

6. Công trình công bố quy định tại Điều này phải chú thích rõ là kết quả nghiên cứu của Đề tài được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ.

7. Quỹ xem xét hỗ trợ kinh phí xuất bản theo Quy định tài trợ hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQLQ ngày 15/6/2009 của Hội đồng quản lý Quỹ.

## **Chương III**

### **ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN ĐỀ TÀI**

#### **Điều 11. Nguyên tắc đánh giá xét chọn đề tài**

Quỹ thực hiện đánh giá xét chọn đề tài theo các nguyên tắc chủ yếu sau đây:

1. Đánh giá dựa trên cơ sở hồ sơ đăng ký.
2. Đánh giá bởi các chuyên gia trong cùng lĩnh vực.
3. Bảo đảm tính khách quan, trung thực, công bằng.
4. Tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.

### **Điều 12. Tiêu chí đánh giá xét chọn đề tài**

1. Sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu và sự phù hợp với hướng nghiên cứu cơ bản được Quỹ tài trợ.
2. Tính mới, tính sáng tạo của vấn đề nghiên cứu được đề xuất.
3. Mục tiêu, nội dung đề tài rõ ràng; phương pháp nghiên cứu phù hợp để đạt được yêu cầu đặt ra.
4. Kết quả dự kiến, ý nghĩa khoa học và lợi ích của đề tài.
5. Năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu của chủ nhiệm và nhóm nghiên cứu; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ nghiên cứu.
6. Dự toán kinh phí nghiên cứu hợp lý.

### **Điều 13. Phương thức làm việc của hội đồng khoa học**

1. Hội đồng khoa học đánh giá xét chọn đề tài bằng phương pháp chấm điểm theo các tiêu chí quy định tại Điều 12 Quy định này với tổng số điểm tối đa là 100.

2. Hội đồng khoa học tiến hành đánh giá xét chọn đề tài thông qua 02 phiên họp: phiên họp chuẩn bị và phiên họp chính thức.

a) Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng. Trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt, phó chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp. Cơ quan điều hành Quỹ cử cán bộ làm thư ký hành chính giúp việc cho hội đồng. Thư ký hành chính có trách nhiệm chuẩn bị các hồ sơ và tài liệu cần thiết cho các phiên họp của hội đồng.

b) Phiên họp hợp lệ của hội đồng khoa học phải có ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng tham dự, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng.

3. Phiên họp chuẩn bị:

a) Đại diện Cơ quan điều hành Quỹ nêu những nội dung, yêu cầu chủ yếu đối với việc đánh giá đề tài, quy trình làm việc của hội đồng;

b) Hội đồng khoa học thảo luận, thống nhất nội dung, yêu cầu, phương thức, kế hoạch làm việc của hội đồng;

c) Thư ký khoa học của hội đồng làm thư ký khoa học của phiên họp. Trường hợp thư ký khoa học của hội đồng vắng mặt, hội đồng cử một ủy viên hội đồng làm thư ký của phiên họp;

d) Căn cứ hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài, hội đồng kiểm tra tính hợp lệ của từng hồ sơ để đưa vào danh mục đề tài xem xét đánh giá (Phụ lục 4-DMĐTXC);

e) Hội đồng khoa học đề xuất danh sách ít nhất 02 chuyên gia đánh giá có chuyên môn phù hợp làm phản biện đối với mỗi hồ sơ đề tài (Phụ lục 5-DSCGDGXC). Chuyên gia đánh giá có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ và đưa ra

nhận xét, đánh giá về đề tài được phân công (Phụ lục 6-PNXĐGXC). Trường hợp hội đồng khoa học không có đủ chuyên gia chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn của đề tài, Quỹ hoặc hội đồng khoa học (theo ủy quyền) mời chuyên gia đánh giá độc lập làm phản biện cho đề tài;

g) Thư ký khoa học lập biên bản phiên họp (Phụ lục 7-BBHĐXC) để hội đồng thông qua.

#### 4. Phiên họp chính thức:

Hội đồng khoa học lần lượt xem xét đánh giá từng hồ sơ đã có tổng hợp kết quả đánh giá đề tài của các chuyên gia (Phụ lục 8-THKQĐGXCCG) theo quy trình:

a) Chuyên gia đánh giá trình bày ý kiến nhận xét, đánh giá đối với đề tài được phân công. Thư ký khoa học trình bày ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia đánh giá vắng mặt;

b) Hội đồng khoa học thảo luận và tiến hành chấm điểm bằng Phiếu đánh giá xét chọn (Phụ lục 9-PĐGXC) theo tiêu chí quy định tại Điều 12 Quy định này;

c) Hội đồng cử 03 thành viên làm nhiệm vụ kiểm phiếu và tổng hợp kết quả phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng có mặt (Phụ lục 10-THKQĐGXC);

Trường hợp đánh giá đề tài của thành viên hội đồng đăng ký chủ nhiệm sẽ không tính thành viên đó vào tổng số thành viên hội đồng có mặt.

d) Chủ trì phiên họp tổng hợp các ý kiến nhận xét, thông qua kết luận của hội đồng về việc đề nghị tài trợ hoặc không đề nghị tài trợ cùng với nhận xét của hội đồng đối với từng đề tài (Phụ lục 11-PĐGXCHĐ);

e) Đề tài được đề nghị tài trợ là đề tài có ít nhất 2/3 số chuyên gia đánh giá đề nghị tài trợ và đạt điểm đánh giá trung bình của các thành viên hội đồng có mặt từ 70 điểm trở lên, trong đó phần tính mới, tính sáng tạo của đề tài đạt từ 20 điểm trở lên và năng lực của nhóm nghiên cứu đạt từ 15 điểm trở lên;

g) Trường hợp đề tài không đủ 2/3 số chuyên gia đánh giá đề nghị tài trợ nhưng được hội đồng đưa ra xem xét và đề nghị tài trợ, hội đồng phải giải trình rõ trong biên bản lý do đề nghị của hội đồng để Quỹ xem xét, quyết định.

5. Kết quả làm việc của hội đồng khoa học là danh mục các đề tài đề nghị tài trợ được xếp hạng theo thứ tự ưu tiên (Phụ lục 12-ĐNNT) và danh mục các đề tài không đề nghị tài trợ (Phụ lục 13-KĐNNT).

Trường hợp có hai hồ sơ đề tài trở lên có tên và nội dung nghiên cứu giống nhau và đều đủ điều kiện được tài trợ, hội đồng khoa học xem xét chất lượng khoa học, năng lực thực hiện và các điều kiện cần thiết khác, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để Quỹ xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, Quỹ khuyến khích các nhà khoa học hợp tác cùng thực hiện đề tài.

6. Trong quá trình thẩm định và đưa ra kết luận đánh giá, các chuyên gia đánh giá và hội đồng khoa học không yêu cầu thay đổi nội dung khoa học chính của đề tài.

7. Phiếu đánh giá kết quả đề tài của các thành viên hội đồng (Phụ lục 9-PĐGXC) và phiếu đánh giá xét chọn của hội đồng đối với từng đề tài (Phụ lục 11-PĐGXCHĐ) phải được thực hiện tại các phiên họp của hội đồng và gửi lại cho Quỹ khi kết thúc phiên họp.

8. Thư ký khoa học lập biên bản phiên họp để hội đồng thông qua (Phụ lục 7-BBHD).

#### **Điều 14. Phê duyệt và công bố danh mục đề tài được tài trợ**

1. Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp kết quả đánh giá xét chọn đề tài, tổ chức rà soát hồ sơ, dự toán kinh phí trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

2. Căn cứ vào báo cáo của Cơ quan điều hành Quỹ về kết quả đánh giá xét chọn đề tài và khả năng tài chính của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định phê duyệt các đề tài được Quỹ tài trợ.

3. Cơ quan điều hành Quỹ công bố công khai danh mục các đề tài được Quỹ tài trợ trên trang thông tin điện tử của Quỹ ([www.nafosted.vn](http://www.nafosted.vn)); thông báo thủ tục cần thiết đến tổ chức, cá nhân được chấp nhận tài trợ để triển khai thực hiện đề tài.

4. Trường hợp đề tài đăng ký tài trợ từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau, khi được Quỹ và các nguồn khác cùng chấp nhận tài trợ thì chủ nhiệm đề tài phải thông báo về việc tài trợ của các nguồn khác cho Quỹ để tránh tài trợ trùng lặp.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

##### **Điều 15. Hợp đồng nghiên cứu khoa học**

1. Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành ký hợp đồng nghiên cứu khoa học (sau đây gọi tắt là hợp đồng) với chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì đề tài. Hợp đồng được lập theo mẫu quy định của Quỹ, hồ sơ đăng ký đề tài là bộ phận không tách rời của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, Quỹ tổ chức kiểm tra thực tế đối với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề tài trước khi ký kết hợp đồng.

2. Hợp đồng là căn cứ pháp lý trong quá trình thực hiện, kiểm tra, đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan đến đề tài.

3. Trường hợp chủ nhiệm đề tài hoặc tổ chức chủ trì đề tài không chấp nhận các điều kiện quy định của hợp đồng, phải có văn bản gửi Cơ quan điều hành Quỹ. Cơ quan điều hành Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định huỷ bỏ việc tài trợ đối với đề tài.

4. Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành thanh lý hợp đồng với chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì đề tài theo quy định của Bộ khoa học và Công nghệ.

##### **Điều 16. Báo cáo và kiểm tra định kỳ**

1. Căn cứ tiến độ, nội dung nghiên cứu ghi trong hợp đồng, định kỳ 12 tháng 01 lần, chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì đề tài gửi báo cáo kết quả thực hiện đề tài (Phụ lục 14-BCKQĐK) tới Cơ quan điều hành Quỹ theo quy định.



2. Quỹ tổ chức đánh giá báo cáo định kỳ về tiến độ và kết quả thực hiện đề tài. Trường hợp cần thiết, Quỹ tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện đề tài. Kết quả đánh giá, kiểm tra được ghi nhận bằng văn bản (Phụ lục 15-BBĐGDĐK).

3. Kết quả đánh giá báo cáo giữa kỳ là căn cứ cho việc cấp kinh phí tiếp theo của đề tài. Đối với các đề tài không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng, Quỹ xem xét mức độ vi phạm để có hình thức xử lý theo quy định.

### **Điều 17. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài**

1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (Phụ lục 16-BCTHKQ) bao gồm các nội dung sau:

- a) Báo cáo kết quả thực hiện về nội dung khoa học;
- b) Phụ lục về các kết quả công bố;
- c) Báo cáo về sử dụng kinh phí đề tài.

2. Chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì đề tài có trách nhiệm gửi báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài tới Quỹ trong thời hạn 30 ngày trước khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng.

3. Trường hợp đề tài không có khả năng hoàn thành đúng thời hạn theo hợp đồng, chậm nhất 60 ngày trước khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng, chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì đề tài phải báo cáo giải trình rõ lý do bằng văn bản và kiến nghị về việc gia hạn thực hiện đề tài gửi Cơ quan điều hành Quỹ. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cơ quan điều hành Quỹ xem xét và có văn bản trả lời về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận kéo dài thời hạn thực hiện hợp đồng. Một đề tài chỉ được gia hạn không quá 01 lần.

### **Điều 18. Tổ chức đánh giá kết quả đề tài**

1. Hồ sơ đánh giá kết quả đề tài bao gồm:

- a) Hợp đồng và các văn bản kèm theo;
- b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (kèm theo các sản phẩm nghiên cứu được công bố, được xác nhận đủ điều kiện để công bố, xuất bản như hợp đồng đã ký kết).

2. Tiêu chí đánh giá kết quả đề tài bao gồm:

Kết quả đề tài được đánh giá theo 02 nhóm tiêu chí, với tổng số điểm tối đa là 100, cụ thể như sau:

a) Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu nghiên cứu so với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết (tối đa 50 điểm).

b) Đánh giá về giá trị khoa học của kết quả nghiên cứu (tối đa 50 điểm).

3. Phương thức đánh giá kết quả đề tài được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

a) Đánh giá kết quả đề tài do chuyên gia độc lập thực hiện:

- Đối với mỗi đề tài, Cơ quan điều hành Quỹ gửi hồ sơ cùng phiếu nhận xét đánh giá kết quả đề tài cho ít nhất 02 chuyên gia đánh giá độc lập.

- Chuyên gia đánh giá độc lập có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, đánh giá đề tài theo các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này, điền Phiếu nhận xét đánh giá kết quả (Phụ lục 18-PNXĐGKQ) và gửi về Cơ quan điều hành Quỹ.

b) Đánh giá kết quả đề tài do hội đồng khoa học thực hiện:

- Hội đồng khoa học tiến hành đánh giá kết quả đề tài theo phương thức tương tự như quy định về đánh giá xét chọn đề tài tại các điểm a, b khoản 2; điểm a, b, c, g khoản 3; điểm a khoản 4, Điều 13 của Quy định này.

- Hội đồng khoa học đề xuất danh sách chuyên gia đánh giá làm phản biện đối với mỗi hồ sơ đề tài (ưu tiên các chuyên gia đánh giá đã tham gia xét chọn đề tài) (Phụ lục 17-DSCGĐGKQ); Phiếu nhận xét đánh giá kết quả đề tài của các chuyên gia (Phụ lục 18-PNXĐGKQ); Bảng tổng hợp kết quả đánh giá đề tài của các chuyên gia (Phụ lục 19-THKQĐGCG).

- Trên cơ sở nhận xét, đánh giá của chuyên gia đánh giá, hội đồng khoa học thảo luận và tiến hành chấm điểm bằng Phiếu đánh giá kết quả đề tài (Phụ lục 20-PĐGKQ) theo tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp đánh giá đề tài của thành viên hội đồng đăng ký chủ nhiệm sẽ không tính thành viên đó vào tổng số thành viên hội đồng có mặt.

- Thư ký khoa học tổng hợp kết quả phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng có mặt (Phụ lục 21-THKQĐG) và lập biên bản phiên họp để hội đồng thông qua (Phụ lục 22-BBHĐĐGKQ).

4. Xếp loại đánh giá kết quả đề tài được thể hiện ở 2 mức “Đạt” hoặc “Không đạt”:

a) Đề tài được xếp loại ở mức “Đạt”:

- Đối với phương thức đánh giá bằng chuyên gia độc lập: Đề tài xếp loại “Đạt” là đề tài có ít nhất 2/3 số chuyên gia đánh giá chấm điểm trung bình của đề tài từ 70 điểm trở lên, trong đó phần giá trị khoa học của kết quả nghiên cứu đạt từ 35 điểm trở lên.

- Đối với phương thức đánh giá bằng hội đồng khoa học: Đề tài xếp loại “Đạt” là đề tài có ít nhất 2/3 số chuyên gia đánh giá xếp loại “Đạt” và có điểm trung bình của các thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp từ 70 điểm trở lên, trong đó phần giá trị khoa học của kết quả nghiên cứu đạt từ 35 điểm trở lên (căn cứ vào các phiếu đánh giá hợp lệ).

b) Đề tài xếp loại ở mức “Không đạt” là đề tài không đáp ứng các quy định tại điểm a khoản này.

5. Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp kết quả đánh giá, trình Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

### **Điều 19. Xác nhận và xử lý kết quả đánh giá đề tài**

1. Quỹ ra quyết định xác nhận kết quả đề tài trên cơ sở kết quả đánh giá của các chuyên gia đánh giá độc lập hoặc hội đồng khoa học và thông báo đến chủ nhiệm, tổ chức chủ trì đề tài.

2. Kết quả đánh giá đề tài là căn cứ để tiến hành thủ tục thanh, quyết toán tài chính và là một điều kiện để xem xét khi chủ nhiệm đề tài đăng ký đề tài mới.

3. Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” và có kết quả được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế, chủ nhiệm đề tài được Quỹ ưu tiên xét tài trợ khi đăng ký chủ trì đề tài mới.

4. Đề tài đánh giá ở mức “Không đạt” hoặc bị đình chỉ hợp đồng thì chủ nhiệm đề tài không được đăng ký chủ trì nghiên cứu đề tài mới trong thời gian 02 năm kể từ ngày thông báo kết quả.

5. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng hợp đồng (vi phạm các quy định tại Nghị định 127/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/5/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, các quy định tại Điều 11 Chương II Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 4/10/2006 của Bộ TC-Bộ KH&CN về hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, các quy định khác của Nhà nước), chủ nhiệm đề tài và những người liên quan bị xử lý theo quy định của pháp luật và không được chủ trì đề tài do Quỹ tài trợ trong thời gian 05 năm kể từ ngày có quyết định xử lý vi phạm.

6. Trường hợp đề tài không hoàn thành theo hợp đồng do nguyên nhân khách quan (chủ nhiệm đề tài chết, mất tích hoặc chuyển công tác, công trình nghiên cứu bị ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn...) mà không tiếp tục các công việc đã cam kết thì chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì có trách nhiệm báo cáo Cơ quan điều hành Quỹ bằng văn bản, kèm theo các hồ sơ liên quan. Cơ quan điều hành Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước xem xét, quyết định.

#### **Điều 20. Trách nhiệm và quyền của tổ chức chủ trì**

1. Hỗ trợ và tạo điều kiện để chủ nhiệm đề tài hoàn thiện hồ sơ đề nghị tài trợ. Phối hợp với chủ nhiệm đề tài ký kết hợp đồng thực hiện đề tài với Cơ quan điều hành Quỹ.

2. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực để triển khai thực hiện đề tài một cách hiệu quả.

3. Tiếp nhận, hỗ trợ chủ nhiệm đề tài trong quản lý sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được Quỹ tài trợ, xác nhận tình hình sử dụng kinh phí đề tài, bảo đảm hồ sơ chứng từ trước Quỹ và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

4. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho Quỹ và các cơ quan khác có liên quan trong việc giám sát, kiểm tra và thanh tra đối với đề tài.

5. Được bảo đảm chi phí quản lý từ kinh phí của đề tài cho các hoạt động quản lý chung, tài chính và hành chính liên quan đến đề tài theo quy định.

6. Tổ chức quản lý, khai thác kết quả của đề tài và được hưởng các quyền lợi từ các hoạt động này theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 21. Trách nhiệm và quyền của chủ nhiệm đề tài**

1. Tổ chức triển khai đề tài theo hợp đồng đã được ký kết.

2. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của hợp đồng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí của đề tài theo các quy định

hiện hành của Nhà nước và của Quỹ (Thông tư 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 và các văn bản hiện hành khác).

3. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện đề tài (trên cơ sở hợp đồng). Báo cáo tình hình thực hiện đề tài và sử dụng kinh phí theo quy định.

4. Công bố kết quả của đề tài và chịu trách nhiệm về nội dung công bố theo pháp luật về khoa học và công nghệ, xuất bản, báo chí, sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Giám đốc Quỹ đề nghị đề Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**

**CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Lê Đình Tiến**